

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Sự;

Bà Trần Thị Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Thanh S, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Quốc L - Công ty Luật TNHH MTV BP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh BP. Địa chỉ: Số N, đường PVC, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh BP (Theo Đơn yêu cầu Luật sư đề ngày 31/5/2022). (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Thanh S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị G chung sống với nhau từ năm 1993 cho đến nay. Việc chung sống giữa ông và bà G là do hai người tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 06/12/2002 theo Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian đầu chung sống với nhau thì hạnh phúc, nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng của chúng tôi bị rạn nứt và không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài và đã ly thân khoảng 3 - 4 năm. Vì vậy, ông quyết định ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

Về con chung: Ông và bà G có 02 con chung tên là Hồ Duy A, sinh ngày 09/7/1993 và Hồ Lý Đông A, sinh ngày 15/10/1999. Hiện tại, các con chung đã trưởng thành, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời khai của ông Hồ Thanh S về thời gian sống chung, kết hôn. Bà nhận thấy cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên với yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Thanh S, bà không đồng ý ly hôn, vì vợ chồng còn nợ Ngân hàng, bà mong muốn vợ chồng thanh toán hết nợ ở Ngân hàng, và nguyên đơn phải cam kết không được quyền bán tài sản chung, khi đó bà G mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông S có 02 con chung tên là Hồ Duy A, sinh ngày 09/7/1993 và Hồ Lý Đông A, sinh ngày 15/10/1999. Hiện tại, các con chung đã trưởng thành, bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà G không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn ông Hồ Thanh S.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thanh S và bà Nguyễn Thị G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông S và bà G là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông S yêu cầu được ly hôn. Bị đơn bà G cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn, với yêu cầu xin ly hôn của ông S, bà G không đồng ý ly hôn. Viện kiểm sát xét thấy, ông S và bà G không còn sống chung, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà G và ông S có 02 con chung tên là Hồ Duy A, sinh ngày 09/7/1993 và Hồ Lý Đông A, sinh ngày 15/10/1999. Hiện tại, các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh S là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh S về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hiện bị đơn bà Nguyễn Thị G đang thường trú tại xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn ông Hồ Thanh S có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Quốc L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Thanh S vắng mặt tại phiên tòa và ông S đồng ý xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Hồ Thanh S và bị đơn bà Nguyễn Thị G chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 12 tháng 8 năm 2022 thì bà G và ông S chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa bà G và ông S thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, ông S và bà G đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông S và bà G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này được cả nguyên đơn, bị đơn thừa nhận nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh S được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị G theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà G và ông S có 02 con chung tên là Hồ Duy A, sinh ngày 09/7/1993 và Hồ Lý Đông A, sinh ngày 15/10/1999. Hiện tại, các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G về việc “Ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thanh S được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

3. Về con chung: Nguyên đơn ông Hồ Thanh S và bị đơn bà Nguyễn Thị G có 02 con chung tên là Hồ Duy A, sinh ngày 09/7/1993 và Hồ Lý Đông A, sinh ngày 15/10/1999. Hiện tại, các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Hồ Thanh S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do ông Hồ Thanh S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008364 ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ân**